

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V, TỈNH B**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1198/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Công C, sinh năm: 1980 - Địa chỉ: 647 Trương Công Định, phường 7, thành phố V, tỉnh B.

Bà Nguyễn Kim L- Sinh năm 1980 - Địa chỉ : 647 Trương Công Định, phường 7, thành phố V, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Kim L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố V, tỉnh B nên quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà L là hợp pháp. Sau khi xem xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng với nhau nhưng không thành.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Kim L xác định có 02 (hai) con chung là Nguyễn Công C, sinh ngày : 23-4-2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày: 03-12-2008. Theo nguyện vọng của các con và sự thỏa thuận của hai bên: Ông Nguyễn Công C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Công C; bà Nguyễn Kim L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T. Ông C và bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Kim L không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Kim L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Kim L thuận tình ly hôn;

- **Về con chung :** ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Kim L xác định có 02 (hai) con chung là Nguyễn Công C, sinh ngày : 23-4-2005 và Nguyễn Minh T, sinh ngày: 03-12-2008. Theo nguyện vọng của các con và sự thỏa thuận của hai bên: Ông Nguyễn Công C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Công C; bà Nguyễn Kim L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T. Ông C và bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L, ông C được quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- **Về tài sản chung và nợ chung :** Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Công C nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền đã nộp 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003029 ngày 29-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Kim L nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền đã nộp 150.000đ (Một trăm, năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003030 ngày 29-11-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông C và bà L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND tỉnh B
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V
- **UBND phường R**
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG